

QUYỀN CON NGƯỜI VÀ AN NINH CON NGƯỜI TẠI KHU VỰC BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN VIỆT – TRUNG: MỘT SỐ TÁC ĐỘNG TỪ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ BIÊN GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG XUYÊN QUỐC GIA

• ThS. Tạ Phú Vinh*

Tóm tắt: Khu vực biên giới Việt - Trung có ý nghĩa chiến lược về kinh tế, quốc phòng nhưng cũng đối mặt với các thách thức phi truyền thống, như buôn lậu và di cư trái phép. Các vấn đề này tác động trực tiếp đến việc đảm bảo các quyền con người cơ bản của cư dân biên giới. Việt Nam chú trọng bảo vệ chủ quyền, phát triển kinh tế vùng biên và hiện đại hóa cửa khẩu. Bài viết phân tích mối quan hệ giữa chính sách biên giới, hạ tầng phát triển và an ninh con người, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm vừa phát triển kinh tế, vừa bảo đảm quyền con người, an ninh con người, chủ quyền và ổn định xã hội ở khu vực này.

Từ khóa: An ninh con người; quyền con người; Việt Nam; Trung Quốc; chính sách quản lý biên giới.

Abstract: The Vietnam-China border region holds strategic significance for both economic development and national defense, yet it simultaneously faces non-traditional challenges such as smuggling and illegal migration. These issues have directly affected the protection of fundamental human rights of border residents. Vietnam places strong emphasis on safeguarding sovereignty, promoting economic development in border areas, and modernizing border gates. This article examines the complex interplay among border policies, infrastructural development, and human security, thereby proposing solutions that balance economic growth with the protection of human rights, human security, sovereignty, and social stability in this area.

Keywords: Human security; human rights; Vietnam; China; border management policy.

Ngày nhận: 09/7/2025 Ngày phản biện, đánh giá: 24/7/2025 Ngày duyệt: 30/7/2025

Khu vực biên giới đất liền luôn giữ một vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong lịch sử và sự phát triển của mỗi quốc gia. Đây không chỉ là ranh giới pháp lý xác định chủ quyền quốc gia mà còn là không gian giao thoa văn hóa, kinh tế, xã hội, mang trong mình cả cơ hội

và thách thức. Tại đây, vấn đề an ninh con người và việc đảm bảo quyền con người trở thành một chủ đề cấp thiết, đòi hỏi sự nghiên cứu và đánh giá toàn diện.

An ninh con người, một khái niệm được Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP)

(*) Viện Nghiên cứu Châu Á Thái Bình Dương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: phuvinhhtq@gmail.com..

đưa ra lần đầu vào năm 1994, mở rộng phạm vi an ninh từ an ninh quốc gia truyền thống sang an ninh lấy con người làm trung tâm¹. Khái niệm này bao gồm an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng và an ninh chính trị. Việc đảm bảo an ninh con người là mục tiêu và động lực quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước bền vững. Song hành với đó, quyền con người là tập hợp các quyền cơ bản, phổ quát mà mọi cá nhân được hưởng một cách tự nhiên. Hai khái niệm này có mối liên hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau, cùng hướng tới mục tiêu cuối cùng là bảo vệ phẩm giá và sự phát triển toàn diện của con người. Tại Việt Nam, tư duy về an ninh con người đã được Đảng và Nhà nước đặc biệt chú trọng, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và quyền con người².

Khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc với đặc thù về địa hình, dân cư, và các hoạt động giao thương sôi động. Bên cạnh những cơ hội do thương mại và hợp tác mang lại, khu vực biên giới cũng đối mặt với nhiều thách thức. Bài viết này phân tích mối liên hệ giữa chính sách quản lý biên giới, hạ tầng phát triển và việc đảm bảo an ninh con người, quyền con người, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định và thực thi các chính sách hiệu quả hơn, góp phần xây dựng một khu vực biên giới hòa bình, ổn định và thịnh vượng.

1. Mối quan hệ giữa an ninh con người và quyền con người

An ninh con người và quyền con người là hai khái niệm bổ trợ, có mối liên kết chặt chẽ và cùng hướng tới mục tiêu chung là bảo vệ

phẩm giá và sự phát triển toàn diện của con người. Mặc dù thường được sử dụng cùng nhau, hai khái niệm này có những khác biệt cơ bản về phạm vi và cách tiếp cận.

An ninh con người, một khái niệm được Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) đưa ra lần đầu vào năm 1994, mở rộng phạm vi an ninh từ an ninh quốc gia truyền thống. Báo cáo Phát triển con người của UNDP năm 1994 đã đưa ra một định nghĩa nền tảng, nhấn mạnh rằng an ninh con người là “sự an toàn của con người trước những mối đe dọa kinh niên như nghèo đói, bệnh tật, đàn áp và những biến cố bất ngờ, bất lợi trong cuộc sống hàng ngày”³.

Trong khi quyền con người là tập hợp các quyền cơ bản, phổ quát được luật pháp quốc gia và quốc tế công nhận, thì an ninh con người là một khuôn khổ thực tiễn để bảo vệ và thúc đẩy những quyền đó. Quyền con người mang tính pháp lý và đạo đức, là nền tảng mà trên đó các chính sách được xây dựng. Ngược lại, an ninh con người là một công cụ phân tích và thực tiễn, giúp xác định và đối phó với những mối đe dọa thực tế có thể cản trở việc thực hiện các quyền cơ bản. An ninh con người hoạt động như một “hệ thống cảnh báo sớm”, chỉ ra những nguy cơ có thể xâm phạm đến các quyền con người. Ví dụ, quyền được sống không thể thực hiện nếu an ninh lương thực và an ninh sức khỏe không được bảo đảm. Một người dân có thể có quyền được chăm sóc y tế, nhưng nếu họ sống trong một khu vực không có bệnh viện hay phải đối mặt với dịch bệnh lây lan, quyền đó sẽ gặp thách thức khi thực hiện. Tương tự, quyền được tự do mưu cầu hạnh phúc sẽ gặp trở ngại nếu an ninh môi trường hay an ninh cá nhân bị đe dọa bởi ô nhiễm hoặc tội phạm. Do đó, việc đảm bảo an ninh con người

chính là điều kiện quan trọng để hiện thực hóa các quyền con người.

Ở Việt Nam, những nội dung cốt lõi của khái niệm an ninh con người, gắn liền với việc đảm bảo các quyền con người, đã được thể hiện từ rất sớm trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Khát vọng của Người về một cuộc sống đầy đủ, ấm no, có tri thức cho mọi người dân không chỉ phản ánh các khía cạnh cơ bản của an ninh con người mà còn là sự khẳng định các quyền cơ bản của mỗi cá nhân về sinh kế, sức khỏe và giáo dục. Tư tưởng này tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam phát triển và chính thức đưa khái niệm “an ninh con người” vào Văn kiện Đại hội XII⁴, đồng thời củng cố cam kết đối với việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người trong mọi chính sách. Việc bảo đảm an ninh con người được xác định là trách nhiệm chung của toàn hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó, mỗi người dân, đặc biệt là ở khu vực biên giới, được xem là một “cột mốc sống” không chỉ trong việc bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia mà còn trong việc thực hiện và bảo vệ quyền của chính họ. Đây là một cách tiếp cận mang tính chiến lược và xã hội sâu sắc, nhằm phát huy vai trò chủ thể của người dân trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước, đồng thời đảm bảo họ được hưởng đầy đủ các quyền lợi chính đáng của mình.

2. An ninh con người nhằm đảm bảo quyền con người trong các chính sách quản lý biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc

a) Đặc thù an ninh con người nhằm đảm bảo quyền con người tại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc

Khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc có những đặc thù riêng biệt, tạo ra

cả cơ hội và thách thức đối với việc đảm bảo an ninh con người và các quyền con người tương ứng. Về cơ hội, đây là nơi tiếp xúc trực tiếp giữa các nền văn hóa, hệ thống chính trị và kinh tế khác nhau, tạo điều kiện cho giao lưu, thương mại, phát triển hạ tầng và nâng cao đời sống người dân, qua đó thúc đẩy quyền có việc làm và quyền được hưởng một mức sống đầy đủ. Tuy nhiên, khu vực này cũng tiềm ẩn nguy cơ từ các vấn đề an ninh phi truyền thống bao gồm buôn lậu, tội phạm xuyên quốc gia, di cư trái phép, dịch bệnh lây lan, suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu xuyên biên giới⁵. Các vấn đề này không chỉ đe dọa an ninh quốc gia mà còn tác động trực tiếp đến việc đảm bảo các quyền con người cơ bản của cư dân biên giới, như quyền được sống an toàn, quyền được bảo vệ khỏi bóc lột và quyền có sinh kế bền vững. Do đó, an ninh con người tại khu vực biên giới cần được xem xét trên nhiều khía cạnh để làm nền tảng cho việc đảm bảo quyền con người:

An ninh kinh tế: Khía cạnh này không chỉ liên quan đến thu nhập mà còn là khả năng tiếp cận thị trường, duy trì sinh kế bền vững và chống chịu trước các biến động kinh tế. Việc phụ thuộc quá mức vào một thị trường duy nhất có thể khiến nền kinh tế địa phương dễ bị tổn thương, đe dọa trực tiếp quyền mưu cầu cuộc sống ổn định của người dân⁶.

An ninh xã hội: Yếu tố này liên quan đến việc duy trì trật tự xã hội và bảo vệ quyền lợi của người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em và đồng bào dân tộc thiểu số. An ninh xã hội cũng bao gồm khả năng ứng phó với các vấn đề phát sinh từ di cư hoặc hoạt động tội phạm, nhằm bảo vệ quyền được sống an toàn và tự do của mỗi cá nhân⁷.

An ninh môi trường: Đây là khả năng chống chịu trước các tác động của ô nhiễm xuyên biên giới và khai thác tài nguyên không bền vững. Các hoạt động công nghiệp hoặc khai thác thủy điện ở thượng nguồn có thể gây ra ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và sinh kế của cư dân hạ nguồn, xâm phạm nghiêm trọng quyền được sống trong môi trường trong lành và bền vững⁸.

b) Tác động của chính sách quản lý biên giới của Việt Nam - Trung Quốc tại khu vực biên giới đất liền đến an ninh con người và quyền con người

Việt Nam xác định quản lý và bảo vệ biên giới là nhiệm vụ trọng yếu, dựa trên khung pháp lý vững chắc bao gồm Hiệp ước Biên giới trên đất liền năm 1999 và Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020⁹. Các chính sách của Việt Nam tập trung vào việc (i) Phát triển kinh tế - xã hội vùng biên để nâng cao đời sống và tạo sinh kế cho người dân, (ii) Tăng cường năng lực quản lý, bảo vệ biên giới thông qua hiện đại hóa lực lượng và ứng dụng công nghệ, (iii) Thúc đẩy đối ngoại biên phòng và hợp tác song phương để giải quyết các vấn đề phát sinh, và (iv) Phát huy vai trò của nhân dân, coi người dân biên giới là “cột mốc sống” trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Đối với Trung Quốc, quốc gia này đã chuyển hướng từ quản lý chặt sang kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh, nhấn mạnh mục tiêu “xây dựng các vùng biên giới, thúc đẩy sự phát triển của vùng biên giới và làm giàu cho người dân biên giới, ổn định và củng cố biên giới”¹⁰. Các điểm nổi bật trong chính sách của Trung Quốc bao gồm việc tăng cường quản lý “thương mại cặp chợ”, nâng cấp cửa

khẩu thành “cửa khẩu thông minh” và tăng cường hợp tác chống tội phạm xuyên biên giới. Sự phát triển hạ tầng kết nối xuyên biên giới của Trung Quốc, như các tuyến đường bộ, đường sắt và các trung tâm logistics quy mô lớn, có ảnh hưởng sâu rộng đến an ninh con người ở các tỉnh biên giới Việt Nam. Các dự án này không chỉ phục vụ mục tiêu kinh tế mà còn có ý nghĩa chiến lược đối với việc tăng cường kết nối và ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực.

Chính sách quản lý biên giới và việc phát triển hạ tầng quy mô lớn của Trung Quốc có tác động đa chiều đến an ninh con người và việc đảm bảo quyền con người ở khu vực biên giới Việt Nam. Có thể nhận thấy một số tác động tích cực như sau:

Sự phát triển các cửa khẩu và hạ tầng giao thông ở phía Trung Quốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi hàng hóa, thúc đẩy thương mại biên giới và tiêu ngạch giữa hai nước. Điều này giúp cải thiện đáng kể thu nhập và sinh kế cho cư dân biên giới Việt Nam, thông qua các hoạt động xuất nhập khẩu nông sản, thủy sản và hàng hóa tiêu dùng. Hoạt động kinh tế sôi động tại các khu vực cửa khẩu thu hút đầu tư, tạo thêm việc làm cho người dân địa phương và các vùng lân cận, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế và quyền có việc làm ổn định của người dân.

Các chính sách khuyến khích hợp tác kinh tế xuyên biên giới của Trung Quốc, cùng với sự chủ động của Việt Nam, đã mở ra cơ hội hợp tác trong các lĩnh vực như nông nghiệp, du lịch và công nghiệp chế biến, giúp đa dạng hóa nguồn thu và tăng cường khả năng chống chịu kinh tế cho cộng đồng biên giới. Điều này không chỉ giúp người dân giảm bớt rủi ro từ sự phụ thuộc vào một loại

hình kinh tế mà còn củng cố an ninh con người trên phương diện kinh tế.

Sự mở cửa và kết nối hạ tầng cũng tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu văn hóa giữa cộng đồng dân cư hai bên biên giới, thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Hợp tác giữa lực lượng chức năng hai nước trong phòng chống tội phạm xuyên biên giới, buôn lậu và di cư trái phép có thể góp phần duy trì an ninh trật tự ở khu vực biên giới, qua đó đảm bảo quyền được sống an toàn của người dân. Những tác động tích cực này cho thấy rằng, khi được quản lý hiệu quả, sự kết nối xuyên biên giới có thể trở thành động lực mạnh mẽ để thúc đẩy sự thịnh vượng và bảo vệ các quyền cơ bản của con người.

Tuy nhiên, sự kết nối gia tăng thông qua hạ tầng xuyên biên giới cũng mang đến nhiều thách thức trong việc đảm bảo an ninh con người và quyền con người.

Thứ nhất, hạ tầng kết nối và sự chênh lệch kinh tế giữa hai nước đã vô tình tạo điều kiện cho các hoạt động tội phạm, đặc biệt là buôn bán người. Tình trạng di cư và lao động bất hợp pháp qua biên giới trở nên phổ biến hơn¹¹. Nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em gái từ Việt Nam sang Trung Quốc để kết hôn là một vấn đề đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến các quyền cơ bản của con người. Các nạn nhân bị tước đoạt quyền tự do, quyền được bảo vệ khỏi bóc lột và quyền an toàn thân thể¹². Họ thường phải đối mặt với bạo lực, bị ép buộc lao động và có nguy cơ cao về các vấn đề sức khỏe thể chất và tâm thần.

Thứ hai, mặc dù thương mại biên giới mang lại lợi ích, việc quá phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc qua đường tiểu ngạch lại

tạo ra rủi ro lớn. Các chính sách nhập khẩu từ phía Trung Quốc có thể gây ra những cú sốc kinh tế, khiến sản phẩm nông nghiệp và hàng hóa của Việt Nam bị ùn ứ, gây thiệt hại nặng nề cho người dân và doanh nghiệp¹³. Ngoài ra, sự gia tăng của hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và sự tràn lan của hàng giả, hàng kém chất lượng cũng gây ra sự cạnh tranh không lành mạnh. Điều này không chỉ gây thiệt hại kinh tế mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, làm suy yếu nền kinh tế địa phương và đe dọa an ninh kinh tế của cộng đồng biên giới.

Thứ ba, vấn đề ô nhiễm và suy thoái môi trường xuyên biên giới là một thách thức đáng chú ý trong bảo đảm an ninh con người tại khu vực biên giới. Các hoạt động công nghiệp và phát triển hạ tầng quy mô lớn ở khu vực lân cận, nếu không được quản lý chặt chẽ, có thể dẫn đến ô nhiễm không khí và nguồn nước lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh kế của người dân. Ô nhiễm môi trường không có biên giới rõ ràng và chịu ảnh hưởng lớn từ điều kiện khí tượng, vì vậy đây là vấn đề mang tính khu vực, đòi hỏi sự hợp tác giữa các quốc gia nhằm kiểm soát và giảm thiểu tác động tiêu cực, góp phần bảo vệ môi trường sống và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng hai bên biên giới.

3. Giải pháp đảm bảo quyền con người và an ninh con người tại khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc

Để đảm bảo an ninh con người và quyền con người tại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, cần triển khai một chiến lược toàn diện, bao gồm các giải pháp từ cấp độ chính sách vĩ mô đến các hoạt động cụ thể tại địa phương.

Thứ nhất, hoàn thiện cơ sở pháp lý và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về biên giới

Đây là nền tảng cốt lõi để xây dựng một khuôn khổ quản lý biên giới hiệu quả và công bằng. Việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến quản lý biên giới, xuất nhập cảnh, thương mại và phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia là yêu cầu cấp thiết. Hệ thống này cần đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch, và tuân thủ các cam kết quốc tế. Đồng thời, cần hiện đại hóa cơ sở vật chất và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực như hải quan, kiểm dịch, và quản lý cửa khẩu. Việc chuyển đổi số không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình mà còn hạn chế các hành vi tiêu cực, góp phần xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp. Ngoài ra, việc phân cấp quản lý mạnh mẽ cho chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng tại khu vực biên giới cũng cần được tăng cường để giải quyết các vấn đề phát sinh một cách kịp thời và hiệu quả.

Thứ hai, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống cư dân biên giới

Công cuộc bảo vệ biên giới không thể tách rời với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các khu vực giáp ranh. Việc đa dạng hóa sinh kế và chuỗi cung ứng là rất quan trọng để giảm sự phụ thuộc vào một thị trường duy nhất và tăng khả năng chống chịu trước các biến động. Đồng thời, cần khuyến khích phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp và mở rộng thị trường xuất khẩu, tạo thêm nguồn thu nhập ổn định cho người dân. Đầu tư vào hạ tầng cơ sở như hệ thống giao thông, điện, nước sạch, và viễn thông là nền tảng thiết yếu để thúc đẩy phát triển kinh tế vùng biên và cải thiện điều kiện sống. Song song với đó, cần triển khai hiệu quả các chính sách an sinh xã hội về y tế, giáo dục, và hỗ trợ các nhóm yếu thế, nhằm đảm bảo mọi

người dân đều được tiếp cận bình đẳng với các dịch vụ công cơ bản.

Thứ ba, tăng cường hợp tác quốc tế và đối ngoại biên phòng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế và đối ngoại biên phòng đóng vai trò chiến lược. Việt Nam cần duy trì và nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác song phương với Trung Quốc, bao gồm ủy ban hợp tác cửa khẩu và các hoạt động giao lưu biên phòng. Đặc biệt, cần tăng cường chia sẻ thông tin và phối hợp chặt chẽ trong điều tra, xử lý các loại tội phạm xuyên quốc gia như buôn bán ma túy, buôn người, buôn lậu, và tội phạm công nghệ cao. Hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường xuyên biên giới và phòng, chống dịch bệnh cũng là yếu tố then chốt để đảm bảo an ninh y tế và môi trường.

Thứ tư, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của nhân dân

Nhân dân là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia. Do đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền và giáo dục nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân, đặc biệt là các quy định về biên giới và hoạt động tại khu vực này. Việc hiểu biết đầy đủ sẽ giúp người dân tự giác tuân thủ pháp luật và chủ động tham gia vào các hoạt động bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương. Các phong trào hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, chăm sóc sức khỏe, và giáo dục cũng cần được triển khai rộng rãi, qua đó củng cố vai trò của người dân như những “cột mốc sống” trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước.

Bảo đảm an ninh con người và quyền con người tại khu vực biên giới đất liền Việt

Nam - Trung Quốc là hai vấn đề không thể tách rời, chịu tác động sâu sắc từ cả chính sách quản lý lẫn sự phát triển hạ tầng xuyên biên giới.

Để đảm bảo an ninh con người và quyền con người một cách bền vững tại khu vực này, Việt Nam cần triển khai một chiến lược toàn diện, lấy con người làm trung tâm. Điều này đòi hỏi phải hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, và đẩy mạnh hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề chung. Quan trọng hơn cả, việc phát huy vai trò của nhân dân là yếu tố then chốt để xây dựng một đường biên giới không chỉ hòa bình, hữu nghị mà còn là nơi các quyền và an ninh của mỗi cá nhân được bảo đảm một cách toàn diện./.

Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Bộ “*Quản lý nhà nước về biên giới phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị vùng biên giới đất liền ở Việt Nam hiện nay*” thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ: “*Nghiên cứu tổng thể vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay*”.

Tài liệu trích dẫn

(1) United Nations Development Programme (1994). Human Development Report 1994. Oxford University Press, New York. <https://hdr.undp.org/system/files/documents/hdr1994encompletenostats.pdf>.

(2) Nguyễn Xuân Trường (2022). Đảm bảo an ninh con người theo quan điểm của Đảng, Nhà nước. Ban Nội chính Trung ương. <https://noichinh.vn/nguyen-xuan-truong-doi/202207/trien-khai-nghi-quyet-dai-hoi-lan-thu-xiii-cua-dang-dam-bao-an-ninh-con-nguoi-theo-quan-diem-cua-dang-nha-nuoc-311214/>.

(3) UNDP (1994). Human Development Report 1994. Oxford University Press, New York. <https://hdr.undp.org/system/files/documents/hdr1994encompletenostats.pdf>.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.433-434.

(5) Sennett, C., & Chambers, C. L. (2024). International border fences and walls negatively affect wildlife: A review. *Biological Diversity and Conservation* 302(6571):110957. DOI:10.1016/j.biocon.2024.110957.

(6) Nguyễn Thị Phương Hoa (2023). Quản lý thương mại biên giới của Trung Quốc. Tạp chí Lý luận chính trị số 540 (tháng 02-2023).

(7) Lê Đức Thái (2023). Bộ đội Biên phòng quyết tâm bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Tạp chí Quốc phòng toàn dân. <https://tapchiquiptd.vn/vi/bao-ve-to-quoc/bo-doi-bien-phong-quyet-tam-bao-ve-vung-chac-chu-quyen-lanh-tho-an-ninh-bien-gioi-quoc-gia/21224.html>.

(8) Nguyen, X. C., & Nguyen, T. P. H. (2018). Non-Traditional security issues across Vietnam and China land borders. *East Asian Policy*, 10(2), 109–122. <https://doi.org/10.1142/S1793930518000223>.

(9) Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019). Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2019.

(10) Tập Cận Bình (2022). Giương cao ngọn cờ vĩ đại CNXH đặc sắc Trung Quốc, đoàn kết phấn đấu để xây dựng toàn diện nước XHCN hiện đại hóa. Báo cáo tại Đại hội XX Đảng Cộng sản Trung Quốc, ngày 25-10-2022, http://www.gov.cn/xinwen/2022-10/25/content_5721685.htm.

(11) Sennett, C., & Chambers, C. L. (2024). International border fences and walls negatively affect wildlife: A review. *Biological Diversity and Conservation* 302(6571):110957. DOI:10.1016/j.biocon.2024.110957.

(12) Liang, X. (2022). Marriage trafficking: Demand, exploitation, and conducive contexts—A study in China–Vietnam border areas. *Violence Against Women*, 29(3–4), 548–579. <https://doi.org/10.1177/10778012221094064>.

(13) Hoàng Tuấn Anh & Dương Thị Thùy Linh (2018). Chính sách thương mại biên giới Việt Nam và Trung Quốc những khác biệt và giải pháp hạn chế. Tạp chí Công thương. <https://tapchicongthuong.vn/chinh-sach-thuong-mai-bien-gioi-viet-nam-va-trung-quoc-nhung-khac-biet-va-giai-phap-han-che-54091.htm>.